

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM
HĐTS TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

NGÀY THI: 18/10/2025

Bản niêm yết

PHÒNG THI SỐ: 01

Địa điểm phòng thi: 301-A6

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
1	001	Đỗ Thị Ngọc An	Nữ	26/03/1997	QLTC	TA	
2	002	Nguyễn Thị Hải An	Nữ	22/05/1996	QL Kinh tế	TA	
3	003	Phạm Hải An	Nam	01/08/2003	QLTC	TA	
4	004	Bùi Thị Ngọc Anh	Nữ	07/11/1994	QLTC	TA	
5	005	Đỗ Thị Kim Anh	Nữ	24/11/1990	QLMT	TA	
6	006	Hoàng Thúy Anh	Nữ	13/08/2002	QLVT&L	TA	
7	007	Lê Hải Anh	Nữ	31/05/1984	QLMT	TA	
8	008	Nghiêm Tùng Anh	Nam	28/09/1993	QL Kinh tế	TA	
9	009	Nguyễn Lê Thùy Anh	Nữ	07/08/1998	QL Kinh tế	TA	
10	010	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	25/10/1993	CNTT	TA	
11	011	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	17/08/1984	QLVT&L	TA	
12	012	Trần Đức Anh	Nam	15/10/1993	QL Kinh tế	TA	
13	013	Phạm Văn Công	Nam	01/12/1990	QLHH	TA	
14	014	Đỗ Thị Kim Cúc	Nữ	03/02/1981	QLTC	TA	
15	015	Nguyễn Thành Chung	Nam	23/12/2000	QL Kinh tế	TA	
16	016	Vũ Thị Kim Dung	Nữ	10/11/2003	QLVT&L	TA	
17	017	Phạm Văn Tiến Dũng	Nam	28/01/2000	QL Kinh tế	TA	
18	018	Lê Bình Dương	Nam	01/09/1992	QLHH	TA	
19	019	Tạ Tùng Dương	Nam	16/03/1997	QL Kinh tế	TA	
20	020	Hà Công Đức	Nam	31/05/1982	QLĐAĐT&XD	TA	
21	021	Nguyễn Minh Đức	Nam	31/03/1993	QLMT	TA	
22	022	Phạm Hương Giang	Nữ	15/03/2001	QL Kinh tế	TA	
23	023	Hoàng Thị Vân Hà	Nữ	09/04/2003	QL Kinh tế	TA	
24	024	Đinh Thị Thu Hằng	Nữ	17/09/2003	CNTT	TA	
25	025	Nguyễn Đức Hậu	Nam	06/03/1976	KTĐK&TĐH	TA	
26	026	Bùi Thị Minh Hiền	Nữ	15/09/1995	QLMT	TA	
27	027	Phạm Nghĩa Hoàng Hiệp	Nam	26/10/2001	KTĐT-VT	TA	

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM
HĐTS TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

NGÀY THI: 18/10/2025

Bản niêm yết

PHÒNG THI SỐ: 02

Địa điểm phòng thi: 302-A6

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
1	028	Hồ Văn Hiếu	Nam	13/04/1998	QLSXCN	TA	
2	029	Phạm Minh Hiếu	Nam	03/08/2000	QL Kinh tế	TA	
3	030	Vũ Đức Hiếu	Nam	07/02/2003	QL Kinh tế	TA	
4	031	Đỗ Văn Hoàng	Nam	24/05/1984	KTTT	TA	
5	032	Vũ Quốc Huy	Nam	18/11/1998	QL Kinh tế	TA	
6	033	Lê Thị Ngọc Huyền	Nữ	17/10/1999	QLVT&L	TA	
7	034	Phạm Thị Minh Huyền	Nữ	17/02/2003	QL Kinh tế	TA	
8	035	Phạm Thị Thanh Huyền	Nữ	30/07/1980	QL Kinh tế	TA	
9	036	Trương Thị Thanh Huyền	Nữ	01/01/1979	QL Kinh tế	TA	
10	037	Lê Thành Hưng	Nam	16/10/1979	QL Kinh tế	TA	
11	038	Nguyễn Xuân Hưng	Nam	08/10/1977	QLHH	TA	
12	039	Nguyễn Trung Kiên	Nam	09/07/1987	QLHH	TA	
13	040	Phạm Nguyễn Minh Khanh	Nữ	19/12/2000	QLVT&L	TA	
14	041	Phạm Quốc Khánh	Nam	02/09/2000	QLĐAĐT&XD	TA	
15	042	Trịnh Bảo Khánh	Nam	10/02/2002	QL Kinh tế	TA	
16	043	Nguyễn Phương Lam	Nữ	24/12/2003	QL Kinh tế	TA	
17	044	Trịnh Tùng Lâm	Nam	24/04/1995	QL Kinh tế	TA	
18	045	Lê Thị Linh	Nữ	09/09/1993	QL Kinh tế	TA	
19	046	Phạm Thị Ngọc Linh	Nữ	01/02/2000	QLTC	TA	
20	047	Phan Thế Linh	Nam	17/06/1979	KTXDCTDD&CN	TA	
21	048	Nguyễn Thị Lộc	Nữ	20/02/1988	QL Kinh tế	TA	
22	049	Đỗ Phương Ly	Nữ	18/06/1997	QL Kinh tế	TA	
23	050	Trần Thị Thanh Ly	Nữ	11/03/1991	QL Kinh tế	TA	
24	051	Nguyễn Lê Tuyết Mai	Nữ	05/07/1981	QL Kinh tế	TA	
25	052	Trần Thị Ngọc Mai	Nữ	03/03/1998	QLVT&L	TA	
26	053	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	04/03/1991	QL Kinh tế	TA	
27	054	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	24/09/1979	CNTT	TA	

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM
HĐTS TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

NGÀY THI: 18/10/2025

Bản niêm yết

PHÒNG THI SỐ: 03

Địa điểm phòng thi: 303-A6

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
1	055	Trần Đức Minh	Nam	02/10/1997	QL Kinh tế	TA	
2	056	Trần Trường Minh	Nam	19/05/1981	CNTT	TA	
3	057	Tô Nữ Trà My	Nữ	24/07/1991	QL Kinh tế	TA	
4	058	Đào Anh Ngọc	Nam	23/12/1999	CNTT	TA	
5	059	Đào Thị Thanh Nhân	Nữ	28/11/1985	QL Kinh tế	TA	
6	060	Dương Yến Nhi	Nữ	06/09/2003	QLVT&L	TA	
7	061	Nguyễn Văn Nhi	Nữ	17/02/2001	QL Kinh tế	TA	
8	062	Lê Thị Hồng Nhung	Nữ	11/01/1991	QL Kinh tế	TA	
9	063	Nguyễn Mai Nhung	Nữ	09/07/1992	QL Kinh tế	TA	
10	064	Nguyễn Thị Kim Nhung	Nữ	01/11/1978	QLTC	TA	
11	065	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	18/08/1988	QL Kinh tế	TA	
12	066	Phạm Đình Phát	Nam	04/02/1989	QL Kinh tế	TA	
13	067	Hà Văn Phong	Nam	12/08/1988	QLĐAĐT&XD	TA	
14	068	Đinh Văn Phóng	Nam	25/02/2002	CNTT	TA	
15	069	Nguyễn Nhật Phương	Nữ	05/04/1983	QL Kinh tế	TA	
16	070	Nguyễn Vũ Hoài Phương	Nam	28/08/1992	KTXDCTT	TA	
17	071	Phạm Thanh Phương	Nữ	19/08/2001	QLVT&L	TA	
18	072	Trần Đình Quý	Nam	02/09/1995	CNTT	TA	
19	073	Bùi Thị Quỳ	Nữ	02/02/1979	QLTC	TA	
20	074	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	04/11/1981	QL Kinh tế	TA	
21	075	Phùng Quang Trung Sơn	Nam	15/06/1995	QLHH	TA	
22	076	Trần Thanh Sơn	Nam	20/04/1986	QL Kinh tế	TA	
23	077	Vũ Phú Tài	Nam	16/05/2002	CNTT	TA	
24	078	Đào Đức Tân	Nam	16/08/1991	KTĐT-VT	TA	
25	079	Phạm Văn Tinh	Nam	25/11/1991	KTĐT-VT	TA	
26	080	Mạc Duy Toàn	Nam	01/08/2003	QLSXCN	TA	
27	081	Nguyễn Hữu Toàn	Nam	31/08/1997	KTDK&TĐH	TA	

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM
HĐTS TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

NGÀY THI: 18/10/2025

Bản niêm yết

PHÒNG THI SỐ: 04

Địa điểm phòng thi: 305-A6

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
1	082	Hà Quốc	Toán	Nam	11/06/1978	QL Kinh tế	TA	
2	083	Trần Đình	Toán	Nam	24/04/1975	QL Kinh tế	TA	
3	084	Ngô Minh	Tuần	Nam	06/12/1978	QL Kinh tế	TA	
4	085	Đặng Văn	Tùng	Nam	10/06/1991	QLVT&L	TA	
5	086	Lê Xuân	Tùng	Nam	14/01/1997	QLHH	TA	
6	087	Trần Văn	Tuyển	Nam	30/08/2000	QL Kinh tế	TA	
7	088	Vũ Mai	Thanh	Nữ	05/08/1995	QLVT&L	TA	
8	089	Nguyễn Danh	Thành	Nam	16/02/2000	QLTC	TA	
9	090	Nguyễn Phúc	Thành	Nam	07/08/2001	QLVT&L	TA	
10	091	Phạm Huy	Thạnh	Nam	03/09/2001	CNTT	TA	
11	092	Trần Thị Phương	Thảo	Nữ	22/08/2003	QLVT&L	TA	
12	093	Bùi Đức	Thắng	Nam	09/12/2000	CNTT	TA	
13	094	Bùi Xuân	Thắng	Nam	21/03/1991	QLHH	TA	
14	095	Đỗ Thu	Thắng	Nam	14/07/2003	QLVT&L	TA	
15	096	Nguyễn Duy	Thế	Nam	16/09/1992	QL Kinh tế	TA	
16	097	Trần Thị Hà	Thu	Nữ	27/09/2002	QL Kinh tế	TA	
17	098	Trần Thị Hồng	Thu	Nữ	29/12/1981	QL Kinh tế	TA	
18	099	Nguyễn Quốc	Thụ	Nam	13/02/1999	CNTT	TA	
19	100	Phạm Thị Thu	Thúy	Nữ	21/12/1984	QL Kinh tế	TA	
20	101	Vũ Hoài	Thương	Nữ	19/07/1992	QL Kinh tế	TA	
21	102	Cồ Thị Phương	Trang	Nữ	03/07/2000	QLTC	TA	
22	103	Ngô Thị Thùy	Trang	Nữ	14/09/1994	QLMT	TA	
23	104	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	20/01/1984	QLMT	TA	
24	105	Đỗ Anh	Trung	Nam	10/06/2000	QLC & ATHH	TA	
25	106	Hòa Quang	Trung	Nam	20/10/1994	QL Kinh tế	TA	
26	107	Nguyễn Thành	Trung	Nam	04/02/1976	QLHH	TA	
27	108	Cao Ngọc Tường	Vy	Nữ	20/06/2000	QL Kinh tế	TA	